TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

Bản án số: **94**/2018/HS - ST
Ngày: 18/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Bùi Xuân Đãng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Thị Phương Thảo*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST - HS ngày 07/6/2018 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh năm 1949; HKTT + Chỗ ở: Đội 6, xã , huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B và bà Vũ Thị H; Có chồng: Đình Văn L và 03 con (lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1987); Tiền án: Ngày 30/12/1993, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích (bản án số 174/HSST); Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/12/2017, tại quán bán nước của Vũ Thị T ở Đội 6, Thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội, khi Vũ Thị T đang ghi số lô, số đề cho Phạm Văn Cường (sinh năm 1988, HKTT: Giao Thiện, Giao Thủy, Nam Định) với số tiền ghi số lô, số đề là 240.000đồng, bao gồm số lô 72 - 10 điểm tương ứng với số tiền 220.000đồng và số đề 75 số tiền 20.000đồng thì bị tổ công tác của Đội điều tra hình sự - Công an huyện T kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ của Vũ Thị T 01 tờ giấy A4 là bảng ghi các số lô, số đề T đã bán cho khách ngày 12/12/2017, 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc cùng số tiền 5.755.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị T khai nhận: Ngày 12/12/2017, T bắt đầu ghi số lô, số đề cho 7 - 8 người không quen biết tại quán nước của T ở Đội 6, Thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội. T đã ghi được 179 điểm lô tương ứng với số tiền 3.938.000đồng, 23.000đồng tiền lô xiên và 2.065.000đồng tiền đề (thực tế T chỉ thu được 1.874.000đồng tiền đề do T khuyến mại người chơi 10%). Tổng số tiền T đã thu được của người chơi số lô, số đề là 5.835.000đồng.

Cách thức trả thưởng như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay trong ngày, người chơi số đề ghi một số bất kỳ từ 00 - 99, nếu số ghi trùng với số cuối cùng của giải đặc biệt sẽ được trả thưởng gấp 70 lần. Đối với người chơi số đề, T khuyến mại cho họ 10% số tiền đánh; Người chơi ghi điểm lô thường bất kỳ phải bỏ ra 22.000đồng, nếu số ghi trùng với 2 số cuối của tất cả các giải thì người chơi sẽ được trả thưởng 80.000đồng/1 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu khách trúng thưởng, T tự trả thưởng cho khách, nếu khách không trúng thưởng thì T được hưởng toàn bộ số tiền đã thu của khách, T không chuyển bảng số lô, số đề cho ai.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Phạm Văn Cường chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Cường chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 91/CT - VKSTT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Vũ Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Theo bảng ghi số lô, số đề ngày 12/12/2017, tổng số tiền bị cáo thu được của người chơi là 5.835.000đồng nhưng cơ quan công an chỉ tạm giữ 5.755.000đồng là do có người chơi còn nợ lại bị cáo 80.000đồng và hẹn nếu trúng thưởng sẽ trừ vào số tiền bị cáo phải trả cho họ. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã

thể hiện T độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội do bị cáo đã 69 tuổi, sức khỏe yếu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Bị cáo từ 8- 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16- 20 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.755.000đồng; buộc bị cáo phải truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 80.000đồng.

- Lưu hồ sơ vụ án bảng ghi số lô, số đề ngày 12/12/2017 và quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, các vật chứng đã thu giữ được có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/12/2017, tại quán nước của gia đình ở Đội 6, xã N, huyện T, Hà Nội, Vũ Thị T không sử dụng các phương tiện hỗ trợ, đã trực tiếp ghi số lô, số đề cho 7 - 8 người với tổng số tiền đã thu của những người chơi số lô, số đề là 5.835.000đồng. Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở xác định bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử với tội danh "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý

bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án năm 1993 về tội Cố ý gây thương tích. Kết quả xác minh thi hành án đối với các khoản nghĩa vụ của bị cáo theo bản án số 174/HSST ngày 30/12/1993, bị cáo phải thi hành các khoản sau: Án phí HSST 50.000đồng, án phí dân sự bồi thường 50.000đồng, bồi thường thương tích cho người bị hại Trần Thị Ga số tiền 545.000đồng. Ngày 22/02/1995, Vũ Thị T đã nộp 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với khoản bồi thường thương tích cho người bị hại, qua tra cứu sổ thụ lý thi hành án thể hiện: Ngày 31/3/1995, Chi cục thi hành án dân sự huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án đối với khoản bồi thường thương tích của Vũ Thị T; người được thi hành án là bà Trần Thị Ga không có đơn yêu cầu thi hành án. Hồ sơ thi hành án đối với bản án này đã bị mục nát nên không sao y được các quyết định tạm đình chỉ và các quyết định thi hành án khác có liên quan nên không có tài liệu để xác định bị cáo đã thi hành khoản nghĩa vụ dân sự theo bản án này hay chưa. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo Vũ Thị T đã được xóa án tích với bản án số 174/HSST, ngày 30/12/1993 và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; số tiền tham gia đánh bạc không lớn; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố bị cáo là liệt sỹ, mẹ bị cáo là bà mẹ Việt nam anh hùng, anh trai bị cáo là liệt sỹ), bản thân bị cáo cũng tham gia quân đội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1972 đến năm 1977 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án năm 1993 (đã xóa án tích).

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án từ năm 1993 (đã được xóa án tích) nhưng từ đó bị cáo không phạm tội khác cho đến ngày phạm tội lần này. Nay bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, bản thân bị cáo đã 69 tuổi, sức khỏe yếu nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng »* . Xét bị cáo đã 69 tuổi, hết tuổi lao động và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề và 01 quyền sổ ghi kết quả xổ số Miền bắc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 5.755.000đồng cơ quan công an thu giữ là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tại bảng ghi số lô, số đề ngày 12/12/2017, bị cáo đã ghi số lô, số đề cho người chơi với tổng số tiền là 5.835.000đồng nhưng cơ quan công an chỉ thu giữ 5.755.000đồng, còn thiếu 80.000đồng do bị cáo cho người chơi nợ. Xét đây cũng là số tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo truy nộp sung công 80.000đồng.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Phạm Văn Cường chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Cường chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị T phạm tội «Đánh bạc».

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề và 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc đã thu giữ của bị cáo;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.755.000đồng hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T (theo ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/6/2018 của Công an huyện T).

- Buộc bị cáo phải truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 80.000đồng.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *UBND xã Ngọc Hồi;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;*
- *Bị cáo.*